

# Sấm Trạng Trình

## Nguyễn Bình Khiêm

Chuyển tới: [vicq51@yahoo.com](mailto:vicq51@yahoo.com)

Đọc đi đọc lại, có thể (6+7=13, năm 2013), vì "Thìn Mão xuất thái bình". Vị này có thể là một người trong bọn họ, "Giáng sinh rủ kiếp Quỷ Ma nhà Trời. Nói ra thì lậu sự đời.

Trái tai thì lụy đời trai khôn luân. Nói ra ám chúa bội quân. Đương thời đời trị xoay vần được đâu. Chờ cho...". Nhưng mà người này, chí Nghiêu Thuấn, tài Cao Quang...Chúng ta hãy kiên nhẫn chờ xem Cơ Trời. "Bảo Giang Thiên Tử xuất. Bất chiến tự nhiên thành".

Kính,

Yvonne Trần

### Sấm Trạng Trình

--- Mỗi một câu là một lời tiên tri ....

Cái này được viết cách đây 500 năm và viết theo Hán Việt nên đọc rất khó hiểu Trong phần đầu có câu \*\*Việt Nam khởi tổ xây nên\*\* . Mà 500 năm về trước thì nước Việt chưa có tên -- Việt Nam . Ông Trạng Trình đã biết trước nước Việt sẽ có tên ... Việt Nam .

Vận lành mừng gặp tiết lành

Thấy trong quốc ngữ lập thành nên câu

Một câu là một nhiệm màu

Anh hùng gấm được mới hầu giá cao  
Trải vì sao mây che Thái Ất  
Thủa cung tay xe nhật phù lên  
Việt Nam khởi tổ xây nên  
Lạc Long ra trị đương quyền một phương  
Thịnh suy bỉ thối lẽ thường  
Một thời lại một nhiều nhương nên lẽ  
Đến Đinh Hoàng nổi ngôi cứu ngử  
Mở bản đồ rủ áo chấp tay  
Ngự đao phút chốc đổi thay  
Thập bát tử rày quyền đã nổi lên  
Đông a âm vị nhi thuyên  
Nam phương kỳ mộc bồng liền lại sinh  
Chấn cung hiện nhật quang minh  
Sóng lay khôn chống trường thành bền cho  
Đoài cung vẻ rạng trăng thu  
Ra tay mở lấy đế đô vạn toàn  
Sang cửa thiên ám vàng hồng nhật  
Dưới lẫn trên năng vẫn uống quen  
Sửa sang muôn việc cầm quyền  
Ngồi không ai để khảng nhìn giúp cho  
Kìa liệt vương khí hư đồ ủng  
Mặc cường hầu ong ỏng tranh khôn

Trời sinh ra những kẻ gian  
Mặt khôn đối phép, mặt ngoan tham tài  
Áo vàng ấm áp đà hay  
Khi sui đắp núi khi say xây thành  
Lấy đạт điền làm công thiên hạ  
Được mấy năm đất lở giếng mòn  
Con yết ạch ạch tranh khôn  
Vô già mở hội mộng tôn làm chùa  
Cơ trời xem đã mê đồ  
Đã đô lại muốn mở đô cho người  
Ấy lòng trời xuôi lòng bất nhẫn  
Suốt vạn dân cừu giận oán than  
Dưới trên dốc chí lo toan  
Những đua bán nước bán quan làm giàu  
Thống rủ nhau làm mỗi phú quý  
Mấy trung thần có chí an dân  
Đua nhau làm sự bất nhân  
Đã tuần bốn bể lại tuần đầu non  
Dư đồ chia xẻ càn khôn  
Mối giềng man mác khiếp mòn lòng nhau  
Vội sang giàu giết người lấy của  
Sự có chẳng mặc nợ ai đòi  
Việc làm thất chính tơi bời

Minh ra bỗng lại thất thối bấy giờ  
Xem tượng trời đã giơ ra trước  
Còn hung hăng bạc ngược quá xưa  
Cuồn phong cả sớm liền trưa  
Đã đờn cửu khúc còn thơ thi đề  
Ấy Tần Vương ngu mê chẳng biết  
Để vạn dân dề lại giết dề  
Luôn năm chật vật đi về  
Âm binh ở giữa nào hề biết đâu  
Thấy nội thành tiếng kêu ong ồng  
Cũng một lòng trời chống khác nào  
Xem người dường vững chiêm bao  
Nào đâu còn muốn ước ao thái bình  
Một góc thành làm tâm chứng quý  
Đua một lòng ích kỷ hại nhân  
Bốn phương rời rỡ hồng trần  
Làng khua mở cá lãng phân điểm tuần  
Tiếc là những xuất dân làm bạo  
Khua đục loài thỏ cáo tranh nhau  
Nhân danh trọn hết đâu đâu  
Bấy giờ thiên hạ âu sầu càng ghê  
Hùm già lạc dấu khôn về  
Mèo non chi chí tìm về cố hương

Chân dê móng khởi tiêu tường  
Nghị nhau ai dễ sửa sang một mình  
Nội thành ong ỏng hư kinh  
Đầu khỉ tin sứ chèo thành lại sang  
Bỏ mồ hôi Bắc giang tái mã  
Giữa hai xuân bỗng phá tổ long  
Quốc trung kinh dụng cáo không  
Giữa năm giả lai kiếm hung mùa màng  
Gà đâu sớm gáy bên tường  
Chẳng yêu thì cũng bất tường chẳng không  
Thủy binh cờ phát vàng hồng  
Bộ binh tấp nập như ong kéo hàng  
Đứng hiên ngang đố ai biết trước  
Ấy Bắc binh sang việc gì chẳng ?  
Ai còn khoe trí khoe năng  
Cấm kia bắt nọ tương bưng đôi nơi  
Chưa từng thấy đời này sự lạ  
Bỗng khiến người giá họa cho dân  
Muốn bình sao chẳng lấy nhân  
Muốn yên sao chẳng dục dân ruộng cày  
Đã nên si Hoàn Linh đời Hán  
Đúc tiền ra bán tước cho dân  
Xun xoe những rắp cậy quân

Chẳng ngờ thiên đạo xây dần đã công  
Máy hoá công nắm tay dễ ngỏ  
Lòng báo thù ai dễ đã nguôi  
Thung thăng tưởng thấy đạo trời  
Phù Lê diệt Mạc nghĩ dời quân ra  
Cát lằm bốn bể can qua  
Nguyễn thì chẳng được sẽ ra lại về  
Quân hùng binh nhuệ đầy khe  
Kẻ xưng cứu nước kẻ khoe trị đời  
Bấy giờ càng \*\*\*\* than ôi  
Quý ma trật vật biết trời là đâu ?  
Thương những kẻ ăn rau ăn giới  
Gặp nước bung con cái ẩn đâu  
Báo thù ấy chẳng sai đâu  
Tìm non có rẫy chùng sau mới toàn  
Xin những kẻ hai lòng sự chúa  
Thấy đâu hơn thì phụ thừa ân  
Cho nên phải báo trầm luân  
Ai khôn mới được bảo thân đời này  
Nói cho hay khảm cung rồng dấy  
Chí anh hùng xem lấy mới ngoan  
Chữ Rằng lục thất nguyệt gian  
Ai mà nghĩ được mới gan anh tài

Hể nhân kiến đã dời đất cũ  
Thì phụ nguyên mới chỗ binh ra  
Bốn phương chẳng động can qua  
Quần hùng các xứ điều hoà làm tôi  
Bấy giờ mở rộng qui khôi  
Thần châu thu cả mọi nơi vạn toàn  
Lại nói sự Hoàng Giang sinh thánh  
Hoàng phúc xưa đã định tây phong  
Lầu lầu thế giới sáng trong  
Lồ lộ mặt rồng đầu có chủ vương  
Rỏ sinh tài lạ khác thường  
Thuấn Nghiêu là chí Cao Quang là tài  
Xem ý trời có lòng đãi thánh  
Dốc sinh hiền điều đỉnh nội mai  
Chọn đầu thai những vì sao cả  
Dùng ở tay phụ tá vương gia  
Bắc phương chính khí sinh ra  
Có ông Bạch sĩ điều hoà hôm mai  
Song thiên nhật rạng sáng soi  
Thánh nhân chẳng biết thì coi cho tường  
Đời này thánh kế vị vương  
Đủ no đạo đức văn chương trong mình  
Uy nghi trạng mạo khác hình

Thác cư một gốc kim tinh phương đoài  
Cùng nhau khuya sớm dưỡng nuôi  
Chờ cơ sẽ mới ra tài cứu dân  
Binh thơ mấy quyển kinh luân  
Thiên văn địa lý nhân luân càng màu  
Ở đâu đó anh hùng hẩn biết  
Xem sắc mây đã biết thành long  
Thánh nhân cư có thụ cung  
Quân thần đã định gìn lòng chớ tham  
Lại dặn đấng tú nam chí cả  
Chớ vội vàng tất tả chạy rong  
Học cho biết lý kiết hung  
Biết phương hướng bội chớ dùng làm chi  
Hễ trời sinh xuống phải thì  
Bất kỳ chi ngộ mang gì tưởng trông  
Kìa những kẻ vội lòng phú quý  
Xem trong mình một thí đều không  
Ví dù có gặp ngư ông  
Lưới chài đâu sẵn nên công mà hòng  
Xin khuyên đấng thời trung quân tử  
Lòng trung nghi ai nhớ cho tinh  
Âm dương cơ ngẫu ngộ sinh  
Thái âm thái ất trong mình cho hay



Văn thì luyện nguyên bài quyết thắng  
Khen Tử Phòng cũng đấng Khổng Minh  
Võ thông yên thủy thần kinh  
Được vào trận chiến mới càng biến cơ  
Chớ vật vờ quen loài ong kiến  
Biết ray tay miệng biếng nói không  
Ngỏ hay gặp hội mây rồng  
Công danh sáng chói chép trong vân đài  
Bấy giờ phỉ sức chí trai  
Lọ là cho phải ngược xuôi nhọc mình  
Nặng lòng thật có vĩ kinh  
Cao tay mới gắm biết tình năm nao  
Trên trời có mấy vì sao  
Đủ nho biện tướng anh hào đôi nơi  
Nước Nam thường có thánh tài  
Ai khôn xem lấy hôm mai mới tường  
So mấy lời để tàng kim qui  
Chờ hậu mai có chí sẽ cho  
Trước là biết nẻo tôn phò  
Sau là cao chí biết lo mặc lòng  
Xem đoàn cung đến thời bất tạo  
Thấy vĩ tinh liệu rạo cho mau  
Nguôi lòng tham tước tham giàu

Tìm nơi tam hiểm mới hầu bảo thân  
Trẻ con mang mệnh tướng quân  
Ngõ oai đã dấy ngõ nhân đã nhường  
Ai lấy gương vua U thừa trước  
Loạn ru vì tham ngược bất nhân  
Đoài phương ong khởi lần lần  
Muôn sinh ba cốc cầm binh dấy loạn  
Man mác một đỉnh Hoàn Sơn  
Thừa cơ liền mới nổi cơn phục thù  
Ấy là những binh thù Thái Thái  
Lòng trời xui ai nấy biết ru ?  
Phá điền dầu khí cuối thu  
Tái binh mới động thập thò liền sang  
Lọ chẳng thường trong năm khôn xiết  
Vẽ lại thêm hung kiệt mất mùa  
Lưu tinh hiện trước đôi thu  
Bấy giờ thiên hạ mây mù đủ năm  
Xem thấy những sương sấm tuyết lạnh  
Loài bất bình tranh mạnh hung hăng  
Thành câu cá, lửa tương bùng  
Kẻ ngàn Đông Hải người rừng Bắc Lâm  
Chiến trường chốn chốn cát lằm  
Kẻ nằm đầy đất kẻ trầm đầy sông

Sang thu chín huyết hồng tứ giả  
Noi đàng dê tranh phá đôi nơi  
Đua nhau đồ thán quần lê  
Bấy giờ thiên hạ không bề tựa nương  
Kẻ thì phải thừa hung hoang  
Kẻ thì binh hỏa chiến trường chết oan  
Kẻ thì mắc thừa hung tàn  
Kẻ thì bận của bổng toan \*\*\*\* mình  
Muông vương dựng ổ cản tranh  
Điều thì làm chước xuất binh thủ thành  
Bời bời đua mạnh tranh giành  
Ra đâu đánh đấy dem binh sớm ngày  
Bể thanh cá phải ẩn cây  
Đất bằng nổi sấm cát bay mịt mù  
Nào ai đã dễ nhìn U  
Thủy chiến bộ chiến mặc dù đòi cơn  
Cây bay lá lửa đôi ngàn  
Một làng còn mấy chim đàn bay ra  
Bốn phương cùng có can qua  
Làm sao cho biết nơi hào bảo thân  
Đoài phương thực có chân nhân  
Quần tiên khởi nghĩa chẳng phân hại người  
Tìm cho được chốn được nơi

Thái nguyên một giải lần chơi trú đình  
Bốn bề núi đá riều quanh  
Một đường tiểu mạch nương mình dấy an  
Hể Đông Nam nhiều phen tàn tạ  
Tránh cho xa kẻ mắc đao binh  
Bắc kinh mới thật đế kinh  
Dấu thân chưa dễ dấu danh được nào  
Chim hồng vỗ cánh bay cao  
Tìm cho được chốn mới vào thần kinh  
Ai dễ cứu con thơ sa giếng  
Đưa một lòng tranh tiếng đục nhau  
Vạn dân chịu thừa u sầu  
Kể dư đôi ngủ mới hầu khoan cho  
Cấy cày thu đãi thời mùa  
Bấy giờ phá ruộng lọ chờ mượn ai  
Nhân ra cận duyệt viễn lai  
Chẳng phiền binh nhọc chẳng nài lương thêm  
Xem tượng trời biết đường đời trị  
Gấm về sau họ Lý xưa nên  
Giòng nhà để lấy dấu truyền  
Gấm xem bốn báu còn in đời đời  
Thần qui cơ nổ ở trời  
Để làm thần khí thừa nơi trị trường

Lại nói sự Hoàng Giang sinh thánh  
Sông Bảo Giang thiên định ai hay  
Lục thất cho biết ngày dài  
Phụ nguyên ấy thực ở đây tào Khê  
Có thầy nhân thập đi về  
Tả phụ hữu trì cây cỏ làm binh  
Giốc hết sức sửa sang vương nghiệp  
Giúp vạn dân cho đẹp lòng trời  
Ra tay điều chỉnh hộ may  
Bấy giờ mới biết rằng tài yên dân  
Lộ là phải nhọc kéo quân  
Thấy nhân ai chẳng mến nhân tìm về  
Năm giáp tý vẽ khuê đã rạng  
Lộ Ngũ tinh trình tượng thái hanh  
Ân trên vũ khí vân hành  
Kẻ thơ ký tuý kẻ canh xuân đài  
Bản đồ chẳng sót cho ai  
Nghìn năm lại lấy hội nơi vẹn toàn  
Vững nền vương cha truyền con nối  
Dối muôn đời một mối xa thư  
Bể kinh tâm lặng bằng tờ  
Trắng thanh ai chẳng ơn nhờ gió xuân  
Âu vàng khỏe đặt vững chân

Càng bền thế nước vạn xuân lâu dài  
Vừa năm nhâm tý xuân đầu  
Thanh nhàn ngồi tựa hương câu nghĩ đời  
Quyển vàng mở thấy sấm trời  
Từ Đinh đổi đời chí lực thất gian  
Một thời có một tôi ngoan  
Giúp trong việc nước gặp an thái bình  
Luận chung một tập kim thời  
Tướng quyền tử sĩ nam nhi học đời  
Trượng phu có chí thời coi  
Những câu nhiệm nhật đáng đôi nhành vàng  
Tài này nên đáng vẻ vang  
Biết chừng đời trị biết đường đời suy  
Kể từ nhân đoản mà đi  
Số chưa gặp thì biết hoà chép ra  
Tiếc thay hiền sĩ bao già  
Ước bằng Bành Tổ ắt là Thái Công  
Thử cho tay giúp ra dùng  
Tài này so cùng tài trước xem sao  
Trên trời kể chín tầng cao  
Tay nghe bằng một ti hào biết hay  
Hiềm vì sinh phải thời này  
Rắp thù mở nước tiếc thay chưng đời

Hợp đà thay thánh nghìn tài  
Giáng sinh rủ kiếp quỷ ma nhà trời  
Nói ra thì lậu sự đời  
Trái tai phải lụy tài trai khôn lằn  
Nói ra am chúa bội quân  
Đương thời đời trị xoay vần được đâu  
Chờ cho nhân đoán hết sau  
Đến chừng đời ấy thấy âu nhiều nản  
Trời xui những kẻ ắt gian  
Kiếp độc đạo thiết làm loạn có hay  
Vua nào tôi ấy đã bày  
Trên đầu bất chính dưới nay dấy loạn  
Đua nhau bội bạn nghịch vi  
Ích gia phi kỹ dân thì \*\*\*\* thay  
Tiếc tài gấm được thời hay  
Đã sao như vậy ra tay sẽ dùng  
Tài trai có chí anh hùng  
Muốn làm tướng sủng lập công xưng đời  
Khá xem nhiệm nhặt tội trời  
Cơ mưu nhiệm nhặt mấy trai anh hùng  
Đi tìm cho đến đế cung  
Rắp phù xuất lực đế cung được toàn  
Bảo nhau cương kỷ cho tường

Bốn phương cũng được cho yên trong ngoài  
Chờ cho động đất chuyển trời  
Bấy giờ thánh sẽ nên tay anh hùng  
Còn bên thì nấu chưa xong  
Nhân lực cướp lấy thiên công những là  
Đời ấy những quỷ cùng ma  
Chẳng còn ở thật người ta đâu là  
Trời cao đất rộng bao xa  
Làm sao cho biết cửa nhà đế vương  
Dù trai ai chữa biết tường  
Nhất thổ thời sĩ Khảm Phương thuở này  
Ý ra lục thất gian nay  
Thời vận đã định thời này hưng vương  
Trí xem nhiệm nhật cho tường  
Bảo Giang thánh xuất trung ương thuở này  
Vua ngự thạch bàn xa thay  
Đại ngàn vắng vẻ những cây cùng rừng  
Gà kêu vượn hót vang lừng  
Đường đi thỏ thẻ dậm chơn khôn dò  
Nhân dân vắng mặt bằng tờ  
Sơn lâm vào ở đổ nhờ khôn thay  
Vua còn cuốc nguyệt cày mây  
Phong điều vũ thuận thú rày an dân



Phong đăng hoà cốc chứa chang  
Vua ở trên ngàn có ngũ sắc mây  
Chính cung phương khám vắn mây  
Thực thay thiên tử là nay trị đời  
Anh hùng trí lượng thời coi  
Công danh chẳng ngại tìm đòi ra đi  
Tìm lên đến thạch bàn kê  
Có đất sinh thánh bên kia cuối làng  
Nhìn đi nhìn lại cho tường  
Dường như chưa có sinh vương đâu là  
Chẳng tìm thì đến bình gia  
Thánh chưa sinh thánh báo ca địa bình  
Nhìn xem phong cảnh cũng xinh  
Tả long triều lại có thành đọt vây  
Hữu hổ uốn khúc giang này  
Minh Đường thất diệu trước bày mặt tai  
Ở xa thấy một con voi  
Cúi đầu quen bụi trông vời hồ sâu  
Ấy điềm thiên tử về châu  
Tượng trưng đế thánh tô lâu trị đời  
Song thiên nhật nguyệt sáng soi  
Sinh đăng chúa ấy là ngôi chẳng cầu  
Đến đời thịnh vượng còn lâu

Đành đến tam hợp chia nhau sẽ làm  
Khuyên cho Đông Bắc Tây Nam  
Muốn làm tướng sủng thì xem trông này

Thiên sinh thiên tử ư hỏa thôn  
Một nhà họ Nguyễn phúc sinh tôn  
Tiền sinh cha mẹ đà cách trở  
Hậu sinh thiên tử Bảo Giang môn  
Kìa cơn gió thổi lá rung cây  
Rung Bắc sang Nam Đông tới Tây  
Tan tác kiến kiều an đất nước  
Xác xơ cỏ thụ sạch am mây  
Sơn lâm nổi sóng mù thao cát  
Hưng địa tràng giang hóa nước đầy  
Một gió một yên ai sùng bái  
Cha con người Vĩnh Bảo cho hay  
Con mừng búng tít con quay  
Vù vù chong chóng gió bay trên đài  
Nhà cha cửa đóng then cài  
Ầm ầm sấm động hỏi người đông lân  
Tiếc tám lạng thương nửa cân  
Biết rằng ai có du phần như ai  
Bắt tay nằm nghỉ đông dài

Thương người có một lo hai phận mình

Canh niên tân phá

Tuất hợi phục sinh

Nhị Ngũ dư bình

Long hổ xà đầu khởi chiến tranh

Can qua tứ xứ loạn đao binh

Mã đề dương cước anh hùng tận

Thân dậu niên lai kiến thái bình

Non đoài vắng vẻ bấy nhiêu lâu

Có một đàn xà đánh lộn nhau

Vượn nọ leo cành cho sỉ bóng

Lợn kia làm quái phải sai đầu

Chuột nọ lăm le mong cắn tổ

Ngựa kia đứng đỉnh bước về tàu

Hùm ở trên rừng gầm mới dậy

Tìm về quê củ bắt ngựa tàu

Cửu cửu kiên khôn dĩ định

Thanh minh thời tiết hoa tàn

Trực đáo dương đầu mã vĩ

Hồ binh bát vạn nhập trường an

Bảo Giang thiên tử xuất

Bất chiến tự nhiên thành

Lê dân bảo bảo noãn

Tứ hải lạc âu ca  
Dục đức thánh nhân hương  
Qua kiều cư Bắc phương  
Danh vi Nguyễn gia tử  
Kim tịch sinh ngư lang  
Thượng đại nhân bất nhân  
Thánh ất dĩ vong ân  
Bạch hổ kim đai ấn  
Thất thập cổ lai xuân  
Bắc hữu kim thành tráng  
Nam tạc ngọc bích thành  
Hỏa thôn đa khuyến phệ  
Mục giả dục nhân canh  
Phú quý hồng trần mộng  
Bần cùng bạch phát sinh  
Anh hùng vương kiếm kích  
Manh cổ đồ thái bình  
Nam Việt hữu Ngư tinh  
Quá thất thân thủy sinh  
Địa giới sĩ vị bạch  
Thủy trầm nhi bắc kinh  
Kỷ mã xu dương tẩu  
Phù kê thăng đại minh

Trư thử giai phong khởi  
Thìn mảo xuất thái bình  
Phân phân tùng Bắc khởi  
Nhiều nhiều xuất Đông chinh  
Bảo sơn thiên tử xuất  
Bất chiến tự nhiên thành  
Thủy trung tàng bảo cái  
Hứa cập thánh nhân hương  
Mộc hạ châm châm khẩu  
Danh thế xuất nan lương  
Danh vi Nguyễn gia tử  
Tinh bản tại ngư lang  
Mại dử lê viện dưỡng  
Khởi nguyệt bộ đại giang  
Hoặc kiều tam lộng ngạn  
Hoặc ngụ kim lăng cương  
Thiên dử thần thực thụ  
Thụ trình ngũ sắc quang  
Kim kê khai lự điệp  
Hoàng cái xuất quý phương  
Nhân nghĩa thù vi địch  
Đạo đức thực dử đương  
Tộ truyền nhị thập ngũ

Vận khai ngũ viên trường  
Vận đảo dương hầu ách  
Chấn đoài cương bất trường  
Quần gian đạo danh tự  
Bách tính khổ tai ương  
Can qua tranh đấu khởi  
Phạm địch tánh hung hoang  
Ma vương sát đại quỷ  
Hoàng thiên tru ma vương  
Kiền khôn phú tai vô lương  
Đào viên đỉnh phát quần dương tranh hùng  
Cơ nhị ngũ thư hùng vị quyết  
Đảo Hoàn Sơn tam liệt ngũ phân  
Ta hồ vô phụ vô quân  
Đào viên tán lạc ngô dân thủ thành  
Đoài phương phước địa giáng linh  
Cửu trùng thụ ứng long thành ngũ vân  
Phá điền thiên tử giáng trần  
Dũng sĩ nhược hai mưu thần như lâm  
Trần công nai thị phúc tâm  
Giang hồ tử sĩ đào tiềm xuất du  
Tướng thần hệ xuất y chu  
Thứ kỵ phục kiến Đường ngu thi hành

Hiệu xưng thiên hạ thái bình

Đông Tây vô sự Nam thành quốc gia .

--- Nguyễn Bình Khiêm ---

Nhân nói về Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, kiemsy có sưu tập được bài này trên net (hoàn toàn không có chữ nào ks viết cả) để các bạn cùng đọc nhé

## **Giai thoại Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm**

Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm sinh năm tân hợi 1491, thuộc đời vua Lê Thánh Tông Hồng Đức thứ 22 tại thôn Trung An, làng Cổ An, huyện Vĩnh Bảo Hải Dương. Thân phụ cụ Văn Đình, thân mẫu Nhữ Thị Thục, người đất Tiên Minh, làng An Tử hạ. Ngoại của Nguyễn Bình Khiêm là Nhữ Văn Lan, đã làm rạng rỡ dòng họ và quê hương với bằng vàng tiến sĩ, khoa thi năm Quý mùi, niên hiệu Quang Thuận, đời Lê Thánh Tông, được nhà Vua tin dùng, phong chức Thượng thư bộ Hộ.

Theo tài liệu để lại bà Nhữ Thị Thục là bậc nữ lưu tài hoa vào bậc nhất chốn kinh kỳ thời bấy giờ. Con gái Hộ bộ thượng thư Nhữ văn Lân, được phong là Từ thục phu nhân. Bà giỏi văn chương và tài học về Lý số. Biết trước những gì có thể xảy ra và mộng lớn con cái nên danh phận không thể chờ thời. Như Nguyễn Du đã viết sau này “xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều” .Trạng Trình có người em cũng tài giỏi về lý số, người đời gọi là Trạng Bùng Phùng Khắc Khoang cùng mẹ khác cha. Nguyễn Bình Khiêm huý là Văn Đạt, tự Hanh Phủ, người làng Trình Tuyền (Trung An), huyện Vĩnh Lại, tỉnh Hải Dương, nay thuộc huyện Vĩnh Bảo, ngoại thành Hải Phòng.

Nguyễn Bình Khiêm, lúc trẻ ông học với Lương Đắc Bằng được truyền cho quyển “Thái ất thần kinh” từ đó ông tinh thông về Lý học, Tướng số học giỏi, nghiên cứu về lý số với thiên tài “thần thông” có khả năng siêu quần, quán chúng về thấu thị, thần giao cách cảm, ông biết nhà Lê Trung Hưng, nên chờ đúng số mệnh năm 44 tuổi dự thi đỗ Giải Nguyên, đời nhà Mạc (1527-1592), làm việc bên cạnh Tả thị Lang, Đông Các Đại Học Sĩ, làm quan được 8 năm, ông dâng sớ hạch tội 18 lộng thần vua nghe không. Ông cáo quan năm 1542 về vườn, lập Bạch Vân am và hiệu Bạch Vân Cư Sĩ mở trường dạy học cạnh sông Hàn giang còn có tên Tuyết giang nên học trò gọi ông “Tuyết giang Phu tử” thơ mang triết lý của Thái Ất là nguồn tri thức hữu thể, về đời sống nhân sinh với càng khôn trong vũ trụ. Thái Ất còn gọi là Lý Thiên, Lý Địa và Lý Nhân

Ngư ông bất ngộ Đào Nguyên khách

Khởi thức hưng vong thế cổ kim

hay

Nhàn trung hoa thảo túc Cung xuân

Tà dương độc lập đô vô sự

Dù Nguyễn Bình Khiêm không còn làm quan, nhưng vua Mạc Phúc Hải phong cho ông tước Trình Nguyên Hầu vào năm Giáp thìn (1544), ngụ ý đề cao ông có công khởi nguồn ngành lý học, giống như (Trình Y Xuyên, Trình Minh Đạo bên Trung Hoa). Sau đó được thăng chức Thượng thư bộ Lại, tước hiệu Trình quốc Công. Từ đó người đời gọi ông là Trạng Trình. Nhờ học phương pháp tính theo Thái ất, tiên đoán được biến cố trước và sau 500 năm. Người Trung Hoa khen Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm “An Nam lý học hữu Trình Tuyền”

Tục truyền rằng Năm Bính ngọ (1546) Mạc Phúc Hải mất truyền ngôi lại cho con Mạc Phúc Nguyên mãi đến năm mậu thân (1548) vua Trang Tông mất, Trịnh Kiểm lập Thái tử tên Duy Huyền lên ngôi tức Trung Tông được 8 năm thì



mất không có con nối nghiệp. Trịnh Kiểm muốn làm vua nhưng còn sợ dư luận, nên sai người đến Hải Dương hỏi ý khiến Trịnh Nguyễn Bình Khiêm. Ông không nói gì chỉ bảo người giúp việc ngụ ý :

“năm nay mất mùa, thóc giống không tốt, chúng mày nên tìm giống cũ mà gieo mạ, gửi chùa thờ Phật thì ăn oản.. “ Sau đó Trịnh Kiểm tìm con cháu họ Lê, lên làm vua.

Dù Trịnh ở ẩn, vua Mạc cũng như các chúa Trịnh, Nguyễn có việc hệ trọng vẫn cho người đến hỏi ý ông. Ông thường kín đáo khuyên Vua cố gắng tránh chiến tranh để nhân dân khỏi chết chóc. Trong năm Quang Thiệu (Lê Chiêu Tôn) có việc biến loạn, Nguyễn Bình Khiêm không muốn tiếng tăm với đời lúc bấy giờ Trịnh Tuy, Mạc Đăng Dung cũng cố ý muốn tranh quyền, đánh nhau mấy năm dài. Ông tính số Thái Ất, biết có nhà Lê lại khôi phục được làm bài thơ

Non sông nào phải buổi bình thời  
Thú đánh nhau chi khéo nực cười  
Cá vược, chim rừng, ai khiến đuổi  
Núi xương sông tuyết, thảm đầy vơi  
Ngựa phi chắc có hồi quay cổ (1)  
Thú dữ nên phòng lúc cắn người (2)  
Ngán ngẫm việc đời chi nói nữa  
Bên đầm say hát, nhờn nhờ chơi

## **Hoành sơn nhất đái**

Sau khi nhà Lê bị Mạc Đăng Dung (1483-1541) chiếm ngôi, con của vị tướng triều Lê là Nguyễn Hoàng Dụ trốn sang Lào, được vua Lào cho nương náu ở xứ Cẩm Châu, trấn Nam Phủ, tỉnh Thanh Hoá. Năm Quý Tỵ (1532) Nguyễn Kim lập con út vua Chiêu Tông lên làm vua, gọi là Trang Tông.

Để mưu đồ đại sự, Nguyễn Kim (1467-1545) thu nạp kiện tướng ở tỉnh Thanh Hoá là Trịnh Kiểm, sau là rể của Nguyễn Kim. Năm Canh Tý (1540), Nguyễn Kim đem quân đánh chiếm Nghệ An và thu phục luôn cả Thanh Hoá. Nhưng bỗng dưng Nguyễn Kim chết vì ngộ độc (1545), mọi binh quyền về tay Trịnh Kiểm. Việt Nam lúc bấy giờ bị chia đôi: từ Sơn Nam trở ra thuộc nhà Mạc, gọi là Bắc Triều. Từ Thanh Hoá trở vào là khu vực của nhà Lê hay gọi là Nam Triều.

Nguyễn Kim mất, để lại hai người con trai là Nguyễn Uông và Nguyễn Hoàng (1525-1613) cả hai tuy còn ít tuổi nhưng đã bộc lộ tài năng xuất sắc hơn người. Trịnh Kiểm không khỏi lo sợ cả hai sau này có thể tranh giành địa vị với mình, nên đã ngầm ngăn trở, và vì thế Nguyễn Uông chỉ mắc một lỗi nhỏ, Trịnh Kiểm cũng buộc Nguyễn Uông phải chịu phép gia hình. Nguyễn Hoàng thấy anh bị hại, sợ đến lượt mình, liền cử người kín đáo lên hỏi Trịnh Kiểm. Trịnh không trả lời cụ thể, chỉ đứng ngắm đàn kiến bò trên hòn non bộ trước sân nhà và thốt lên một câu:

### **“Hoành sơn nhất đái, vạn đại dung thân”**

Nghĩa là từ núi đèo ngang ở Quảng Bình kia có thể yên thân được muôn đời. Từ câu nói đó, Nguyễn Hoàng nghiệm ra rằng Trịnh Kiểm đã bày cho kế đi vào phương Nam lập nghiệp. Từ năm 1558 Nguyễn Hoàng vội vàng đến nói riêng với chị là bà Ngọc Bảo xin Trịnh Kiểm cho vào trấn phía Nam, năm Mậu Ngọ (1558) đời vua Anh Tông Trịnh Kiểm tâu vua cho Nguyễn Hoàng vào trấn đất Thuận Hoá, phía Nam dãy Hoành Sơn. Nhờ thế mà lập nên cơ nghiệp của họ Nguyễn ở Đàng Trong, truyền nối lâu dài.

Nguyễn Hoàng là người khôn ngoan, có lòng nhân đức, thu dụng hào kiệt giúp dân cho nên được lòng dân kính phục. Trấn giữ đất Thuận Hóa, mở đầu cho triều đình nhà Nguyễn từ từ khai phá cho đến vùng đồng bằng sông Cửu Long ngày nay.

Ngoài ra rất nhiều lời sấm được lưu truyền qua dân gian nhiều lời bàn diễn giải khác nhau câu : " Cầu vĩ trụ đầu, xuất thánh nhân " ứng nghiệm vào việc vua Gia Long lên ngôi từ (1802-1819) thống nhất sơn hà vào năm Nhâm tuất ngày 02-05-1802. trải qua 13 triều đại .Hoàng đế cuối cùng Bảo Đại trị vì từ 1929 và thoái vị năm 1945 .

Tương truyền Trạng Trình nói trước nhà Mạc suy vong, tuy nhiên con cháu họ Mạc về đất Cao bằng tuy nhỏ nhưng được 3 đời là Mạc Kính Cung, Mạc Kinh Khoan và Mạc Kinh Vũ . Dòng dõi họ Mạc bị bắt, bị giết nhiều người đổi họ lưu lạc khắp nơi để mưu cầu sự sống

Trạng Trình có 3 người vợ và 12 người con (7 trai 5 gái) các con trai đều có chức tước sau này. Ông mất ngày 28 tháng 11 năm đinh dậu, niên hiệu Diên Thành thứ 8 nhà Mạc (1585) hưởng thọ 94 tuổi. Trước khi chết, Trạng có ghi vào gia phả và dặn con cháu rằng:

### **Thánh Nhân Mắt Mù:**

"Bình sinh ta có tấm bia đá sắn và đã sơn kia. Khi ta mất rồi, hễ hạ quan tài xuống phải để tấm bia đá ấy lên nắp rồi lấp đất. Chờ khi nào có khách tới viếng mộ và nói rằng: "Thánh nhân mắt mù" thì phải lập tức mời người ấy vào nhà, yêu cầu họ đổi hướng lại ngôi mộ cho ta. Nếu trái lời ta, dòng dõi về sau sẽ suy đồi lụn bại đấy".

Con cháu nghe lời, làm y như đã dặn. Nhưng chờ mãi đến năm mươi năm sau, mới có người khách đến nhìn mộ cụ một lúc rồi nói:

"Cái huyệt ở đằng chân sờ sờ thế kia mà không biết, lại tự đem để mả thế này. Vậy mà thánh nhân gì chớ, hoạ chăng là thánh nhân mắt mù".

Người trong họ nghe được, chạy về báo với trưởng tộc. Ông này vội vàng ra đón người khách Tàu kia về nhà, xin để xoay ngôi mộ kia lại. Ra đó là một nhà

phong thuỷ (Feng Shui) trứ danh ở phương Bắc. Ông ta sang là để đi tìm xem di tích của Trọng, bấy lâu ông ta đã nghe tiếng đồn.

Khi nghe vị trưởng tộc nói, ông ta sẵn lòng làm ngay, và tự đắc cho rằng mình giỏi hơn Trọng Trình. Ông ta bảo: Không cần phải đem đi đâu xa cả, chỉ đào lên rồi xoay lại, nhích đi một chút là được. Ông trưởng tộc bèn tự họp con cháu lại, đưa thầy địa lý Tàu ra đổi lại ngôi mộ. Lúc đào đến tấm bia đá, ông ta làm lọ bảo đem rửa sạch xem những gì trên đó. Khi tấm bia được rửa sạch, mới thấy mấy câu thơ hiện ra: tạm dịch nghĩa:

Ngày nay mạch lộn xuống chân

Năm mươi năm trước mạch dâng đằng đầu.

Biết gì những kẻ sinh sau ?

Thánh nhân mắt có mù đâu bao giờ ?

Đọc tới đâu vị khách Tàu đổ mồ hôi hột đến đó, ra Trọng Trình mà ông ta nghe đồn là giỏi thật. So với Trọng, có lẽ ông còn thua xa.

Năm 1930 Việt Nam Quốc Dân Đảng lãnh tụ Nguyễn Thái Học (1901-1930) lãnh đạo cuộc tổng khởi nghĩa ngày 10.2.1930 đánh Tây ở các tỉnh : Yên Bái, Hưng Hoá, Lâm Thao, Hải Dương, Kiến An. Thất bại bị Pháp điên cuồng ném bom tàn phá làng Bảo an để trả thù. Có lời đồn Trọng Trình đã tiên đoán :

Kìa kìa gió thổi lá rung cây

Rung Bắc rung Nam rung tới Tây

Tan tác kiến kiều an đất nước

Xác xơ cổ thụ sạch am cây

Lâm giang nổi gió mù thao cát

Hưng địa tràn dâng hóa nước đầy

Một ngựa một yên ai sùng bái

Nhấn tin nhà vĩnh bảo cho hay ,,

### **Thoát nạn sập nhà**

Trước lúc mất, Trạng có giao cho con cháu một ống tre sơn son thếp vàng, bịt kín hai đầu, và dặn đúng năm tháng ấy, ngày giờ ấy, phải để cái ống ấy vào kiệu rước lên dinh Thống đốc Hải Dương, trao cái ống này cho quan thì sẽ cứu được tình thế gia đình. Khi Trạng mất, hàng trăm năm sau, con cháu Trạng lâm vào cảnh đói nghèo, sa sút, nhưng tuyệt đối không được mở ống ra xem trước thời hạn. Trạng còn dặn kỹ trừu quan Tổng đốc ra, không ai được mở ống, vì thế ống vẫn giữ nguyên vẹn. Trải qua bảy đời, cái ống tre ấy mới được rước lên dinh quan Tổng đốc, đúng ngày giờ đã ghi trong gia phả. Đang nằm nghỉ, nghe tin con cháu cụ Trạng mang thư đến gặp, quan Tổng đốc rất ngạc nhiên, không biết vì cớ gì, nên truyền cho vào, đồng thời quan ngồi dậy để đi ra cửa.

Quan Tổng đốc vừa bước khỏi giường nằm được mấy bước thì bỗng rầm một cái, chiếc sà nhà không biết bị một ăn hồng từ bao giờ, rơi ngay xuống chỗ giường vừa nằm. Thật là một phen hú vía; Nếu ông không kịp ngồi dậy nhận thư Trạng, thì mạng ông đã khó mà sinh tồn. Quan Tổng đốc mở ống tre ra xem, thấy bên trong có một cuộn giấy, đề hai câu thơ:

Ngã giải nhĩ thượng lương chi ách, Nhĩ cứu ngã tử tôn chi bần

Nghiã là

Cứu người thoát nạn đổ nhà, Người nên cứu cháu con ta khỏi nghèo

Chưa hết kinh hoàng vì chuyện chiếc sà nhà vừa rơi xuống, ông thoát nạn nhờ ra lấy lá thư. Quan Tổng đốc biết rằng trạng Trình đã cứu ông thoát chết, nên ông ta ân cần mời cháu trạng Trình về tư thất đãi hậu hỷ, sau đó đưa ra rất nhiều tiền để giúp con cháu cụ Trạng.

### **Nguyễn Công Trứ (1778-1858) phá đền**

Năm Minh Mạng (1791-1840) năm thứ 14, Nguyễn Công Trứ được vua điều đi khẩn hoang ở vùng Hải Dương, Nguyễn Công Trứ thấy địa thế cần phải đào con sông, đào sông thì phải phá đền thờ Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm, ông ra lệnh cho dân phu phá đền để khai phá công trường. Khi sai người đào mang

bát hương ra, Nguyễn Công Trứ chợt thấy dưới bát hương có một tấm bia đá nhỏ phủ vải điều. Nguyễn Công Trứ lau sạch đọc được các câu đã ghi :

Minh Mạng thập tứ

Thăng Trứ phá đền

Phá đền phải làm đền

Nào ai đụng đến doanh điền nhà bay

Nguyễn Công Trứ lập tức thảo sớ về kinh, xin bãi bỏ lệnh phá đền. Ông còn cho người sửa sang lại đền Trạng khang trang hơn. Từ đó, ông không còn nghĩ đến việc phá đền để đào sông nữa.

### **Cha con thằng Khả**

Tục truyền trong làng có cha con ông Khả đi bắt dế (chuột) kiếm sống. Khi đến bên mộ Trạng, hai cha con vướng víu thế nào lại làm đổ tấm bia trên mộ. Dân làng rất sùng kính trạng Trình, nên khi thấy bia mộ bị đổ, họ nổi giận bắt cả hai cha con, kêu nộp phạt ba quan tiền mới tha, vì khi tấm bia đổ xuống thấy có hàng chữ ở sau:

Cha con thằng Khả. Đánh ngã bia tao

Làng xóm xôn xao. Bắt đền quan tám

Cha con ông Khả chịu nộp phạt, nhưng dân làng phải tha cha con về nhà chạy tiền. Chỉ tìm được có một quan tám, dân làng không chịu, cha con ông Khả ngẫm nghĩ mới tìm được cách, cha con bèn nói với dân làng: Cha con tôi bị Trạng Trình bắt phạt có quan tám, "Tam quán" nói lái lại thành quan tám . Đúng như cha con ông Khả đã tìm đủ số tiền

Thơ văn của Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm còn lại hơn 100 bài trong bộ Bạch Vân Thi Tập, được dịch ra chữ quốc ngữ thơ mang nặng tình người, khuyên người đời biết điều nhân nghĩa, ngoài ra còn một số giai thoại truyền tụng trong nhân gian.... và những lời sấm ký có giá trị.

1/ ứng nghiệm về sau nhà Lê khôi phục

2/ ứng nghiệm nhà Trịnh giữ nhà Lê

Tài liệu tham khảo

Việt Nam Sử lược : Trần Trọng Kim

Tự Điển nhân vật lịch sử : Nguyễn Quyết Thắng

Những câu chuyện lịch sử tập 3 : Trần Gia Phụng

Thái Ất thần Kinh nhà xuất bản văn Hoá

**Kính quý vị,**

Nhân đọc e-mail của bạn bè gửi đến về "8 điều tiên đoán của nhà tiên tri Trần Dần", tôi sưu tầm được nguyên bài sấm của cụ TR/TR NBK, nên paste lên đây để làm tài liệu cho các vị nào muốn nghiên cứu.

"Mỗi câu là một nhiệm màu. Anh hùng gẫm được mới hầu giá cao".

Muốn tìm ra được "vị chân chúa" xem ra không phải dễ.

Chúng tôi chỉ lờ mờ đoán được vị này là con cháu nhà Nguyễn "Danh vi Nguyễn gia tử", "Cha con nhà Vĩnh Bảo cho hay", "Một nhà họ Nguyễn phúc sinh tôn". Vị này khi sinh ra cha mẹ đã chia cách. Chỗ ở của vị này có thể nhận ra, bên trái có Long châu, bên phải có Hồ phục. Xa xa thấy hình một con voi đang cuối xuống một cái hồ sâu.

Còn điều này thì không chắc lắm, tôi chỉ đoán mò thôi: Hình như vị này sinh năm 1942, tuổi Nhâm Ngọ, "Chữ rằng lục thất nguyệt gian. Ai mà tìm được mới gan anh tài"

(6x7=42). "Thất thập cổ lai xuân"(70 tuổi vào năm 2012).

Quý vị nào uyên bác, tìm được điều gì, xin chia sẻ.

**Kính,**

Yvonne Trần